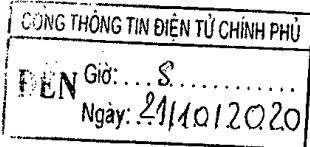


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1619/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;**Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Tạo lập hạ tầng thông tin, dữ liệu và hạ tầng ứng dụng tri thức về đồng bằng sông Cửu Long trên quan điểm tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực với tầm nhìn dài hạn, giải quyết đồng bộ bài toán tổng thể phục vụ quản lý, điều hành, hoạch định chính sách, hỗ trợ ra quyết định, hướng tới người dân và doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần phát triển Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Xây dựng nền tảng số liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long đa lĩnh

vực, từ các cơ quan trung ương, địa phương, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các tổ chức có liên quan khác.

b) Thiết lập, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở triển khai các giải pháp tích hợp, kết nối, chia sẻ, liên thông các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trung ương, địa phương, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy hội sông Mê Công quốc tế và cơ quan, tổ chức có liên quan. Ban hành cơ chế hoạt động và duy trì vận hành lâu dài của hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

c) Phát triển hệ sinh thái số, xây dựng tập dữ liệu về đồng bằng sông Cửu Long, cung cấp dữ liệu, các sản phẩm tri thức, hệ thống ứng dụng thông minh theo nhiều hình thức khác nhau, thông qua các kênh thông tin hiện đại, trực tuyến nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ, cung cấp dịch vụ công cho xã hội, hỗ trợ hoạch định các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng đóng góp, thu nhận, cập nhật và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu; triển khai xây dựng hạ tầng dữ liệu số, cung cấp dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long.

## II. NHIỆM VỤ

### 1. Hoàn thiện cơ chế chính sách và các quy định kỹ thuật

a) Xây dựng khung cơ sở dữ liệu liên ngành bao gồm các lớp, nội dung thông tin, dữ liệu do các bộ, ngành trung ương, địa phương, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy hội sông Mê Công quốc tế tham gia kết nối, chia sẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

b) Xây dựng các quy định kỹ thuật về nội dung, đặc tả cơ sở dữ liệu, chia sẻ, kết nối tuân thủ với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước; có sự tham gia đóng góp, cập nhật và khai thác thông tin, dữ liệu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

c) Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy chế cập nhật, kết nối, chia sẻ, liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

d) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách, cơ chế quản lý và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

### 2. Thiết lập, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long

a) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương và

địa phương theo các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 120/NQ-CP, Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP.

b) Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long

- Triển khai, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long trên hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Triển khai các giải pháp kết nối, chia sẻ, liên thông cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương, địa phương, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan; kết quả của các nhiệm vụ, dự án thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016, Quyết định số 736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016, Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2020, hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và các nhiệm vụ, dự án có liên quan khác.

c) Phát triển hệ sinh thái số và các ứng dụng tri thức, hệ thống thông minh về đồng bằng sông Cửu Long

- Xây dựng và cung cấp các dịch vụ thông tin, dữ liệu, dịch vụ tính toán, phân tích, khai phá dữ liệu hỗ trợ công tác dự báo, cảnh báo rủi ro thiên tai, sạt lở, sụt lún, xâm nhập mặn; kích bản thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và ứng phó thiên tai; chia sẻ tri thức theo nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng hệ sinh thái số, tập dữ liệu/dữ liệu mở về đồng bằng sông Cửu Long, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới, các sản phẩm giá trị gia tăng, dịch vụ số hoặc hỗ trợ cung cấp dịch vụ số, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển dịch vụ nội dung số.

- Tạo lập Cổng dữ liệu và Cổng dữ liệu mở công bố, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu liên ngành theo quy định; kết nối, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia, Hệ tri thức Việt số hóa và các hệ thống thông tin mở khác.

3. Hợp tác quốc tế, đào tạo, chuyển giao công nghệ và truyền thông

a) Xây dựng, thực hiện các chương trình hợp tác, chuyển giao, học tập kinh nghiệm về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, xây dựng, quản lý, vận hành, an toàn bảo mật thông tin cho hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành với các đối tác, tổ chức quốc tế có kinh nghiệm về triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, đa dạng, phức tạp, liên ngành và tương đồng với mô hình vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Xây dựng các chương trình hợp tác với các quốc gia trong khu vực, các tổ chức quốc tế tham gia xây dựng, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

c) Tăng cường truyền thông, khuyến khích, nâng cao nhận thức tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng về tham gia, sử dụng, đóng góp thông tin, dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

d) Đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo duy trì, vận hành hệ thống.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp về công nghệ**

a) Triển khai giải pháp quản lý dữ liệu chia sẻ tập trung phục vụ thu nhận, lưu trữ, quản lý thông tin, dữ liệu được chia sẻ, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành; công bố, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu thuận tiện, liên tục, theo thời gian thực qua nhiều kênh giao tiếp, các bản tin, cổng thông tin điện tử, tin nhắn điện tử/thư điện tử, gói dữ liệu/dịch vụ dữ liệu, giao diện lập trình ứng dụng.

b) Thiết lập môi trường chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu trên cơ sở sử dụng nền tảng chia sẻ, tích hợp quốc gia và nền tảng chia sẻ, tích hợp của các bộ, ngành trung ương và địa phương; tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

c) Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới: Dữ liệu lớn (Bigdata), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu mở (Open Data), điện toán đám mây, phát triển các ứng dụng khai phá dữ liệu phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, khai thác, công bố thông tin, dữ liệu.

#### **2. Giải pháp về an toàn, bảo mật thông tin**

a) Đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi của Đề án, trong quá trình thiết kế, đầu tư, thiết lập hệ thống cần thực hiện xác định cấp độ, triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ của hệ thống thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

b) Triển khai các giải pháp: Phòng, chống phần mềm độc hại; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật các cơ sở dữ liệu, tương tác trao đổi giữa các cơ sở dữ liệu tới các máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan; và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của các hệ thống thông tin thuộc phạm vi Đề án trước khi đưa vào sử dụng và định kỳ (theo cấp độ hệ thống thông tin được phê duyệt) theo quy định.

### 3. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, quy định kỹ thuật về thu thập, công bố, chia sẻ thông tin, dữ liệu. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về cơ chế quản lý và duy trì vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

b) Xây dựng chính sách về ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp, sử dụng thông tin, dữ liệu của cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

### 4. Giải pháp về tài chính

#### a) Ngân sách nhà nước

Ngân sách trung ương bảo đảm trên cơ sở kế hoạch do cơ quan chủ trì nhiệm vụ của Đề án đề xuất; ngân sách địa phương thực hiện Đề án theo kế hoạch do địa phương phê duyệt.

b) Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư đồng bộ.

### 5. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Tăng cường phổ biến, tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò và tác dụng của thông tin, dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở, các đoàn thể xã hội và mỗi người dân trong việc sử dụng, giám sát thông tin, dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

## IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án được thực hiện trong 5 năm: Từ năm 2020 đến năm 2024.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

### 1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Đề án, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Huy động từ các nguồn vốn xã hội hóa, tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai, thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và ban hành khung cơ sở dữ liệu liên ngành; các quy định kỹ thuật về nội dung, đặc tả cơ sở dữ liệu; quy chế về cập nhật, kết nối, chia sẻ, liên thông cơ sở dữ liệu; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách, cơ chế quản lý và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long.

c) Tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường về đồng bằng sông Cửu Long; thiết lập, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành; phát triển hệ sinh thái, xây dựng tập dữ liệu mở và các sản phẩm ứng dụng thông minh về đồng bằng sông Cửu Long; hợp tác quốc tế, đào tạo, chuyển giao công nghệ và truyền thông.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án của các bộ, ngành trung ương và địa phương trước ngày 25 tháng 12; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

đ) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành trung ương và địa phương liên quan kết nối, chia sẻ, liên thông các cơ sở dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long trên nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp quốc gia, cấp bộ, ngành trung ương và địa phương phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

e) Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long bảo đảm mục tiêu, chức năng, yêu cầu kỹ thuật, tính hiện thời và hiệu quả. Phát triển hệ sinh thái tri thức về đồng bằng sông Cửu Long.

g) Xây dựng Cổng dữ liệu và Cổng dữ liệu mở công bố, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long theo quy định; kết nối, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia, Hệ tri thức Việt số hóa và các hệ thống thông tin mở khác.

### 2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin có tính chất liên ngành.

b) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ, liên thông các cơ sở dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu.

### 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Cân đối bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác cho các bộ, ngành trung ương và địa phương để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### 4. Văn phòng Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kết nối Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

### 5. Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về khai thác và sử dụng tài nguyên nước, các tài nguyên có liên quan trên lưu vực sông Mê Công giữa hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Đông Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh)

a) Tổ chức thực hiện nội dung của Đề án về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đồng bằng sông Cửu Long trong phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kết nối, chia sẻ, liên thông các cơ sở dữ liệu, kết quả các nhiệm vụ được giao thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, Quyết định số 593/QĐ-TTg, Quyết định số 736/QĐ-TTg với hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long; duy trì, vận hành các cơ sở dữ liệu về đồng bằng sông Cửu Long thuộc phạm vi quản lý, thường xuyên cập nhật, đảm bảo tính hiện thời của thông tin, dữ liệu.

c) Bố trí kinh phí từ các nguồn ngân sách được giao hàng năm hoặc huy động các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề

án và duy trì vận hành các cơ sở dữ liệu về đồng bằng sông Cửu Long thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu liên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng, vận hành Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công; công khai, công bố, cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng.

đ) Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 12 (thời gian chốt số liệu từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 tháng 12 năm báo cáo) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Đông Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./;

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Đông Nam Bộ;
- HĐND, UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). VTA 60

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Vũ Đức Đam**